

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/KDTM - PT.

Ngày : 15,16/6/2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng Dịch vụ bảo vệ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Ông Nguyễn Trung Kiên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Đinh Thị Tuyết Mai - KSV

Ngày 15,16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 110/2023/TLPT - KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ bảo vệ.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 47/2022/ KDTM – ST, ngày 29 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 289/2023/ QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 334/2023/QĐ-PT ngày 5 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Bảo vệ T

Trụ sở: Số 7, ngõ Hàng Cháo, Phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Công ty luật TNHH H&M; Tầng 5, tòa nhà số 5, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số: 18/GUQ-TKDVN đề ngày 09/9/2021)

Bị đơn: Công ty cổ phần G (Gợi tắt là: G);

Trụ sở: Tòa nhà VTV, số 8, P, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Nguyên S - Chuyên viên pháp chế;

(Theo Văn bản ủy quyền số: 120c/2023/UQ-G ngày 12/6/2023)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án T Việt Nam trình bày:***

Ngày 01/01/2021 TViệt Nam và G có ký kết Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 05/2021/HĐBV/G-TKD. Nội dung của Hợp đồng, hai bên thỏa thuận như sau: TViệt Nam đồng ý cung cấp dịch vụ bảo vệ (trông giữ, kiểm tra, giám sát an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về người, tài sản) cho các kho, Bưu cục của G. Nội dung công việc bảo vệ: Bảo vệ có trách nhiệm bảo đảm an toàn về người và tài sản bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động: trông giữ, kiểm tra, giám sát an ninh, tài sản; đầu ngày và cuối ngày cùng quản lý của G tiến hành bàn giao niêm phong đóng/mở bảo quản kết tiền, tài sản; phòng, chống, ngăn chặn, thực hiện can thiệp cần thiết để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản,...(chi tiết công việc mô tả tại quy định chung về dịch vụ bảo vệ đính kèm hợp đồng). Thời hạn hợp đồng: 01(một) năm kể từ ngày ký hợp đồng;

Tại Khoản 2 Điều 4 của Hợp đồng, hai bên thỏa thuận về thanh toán như sau: Kỳ thanh toán: 01 tháng/01 lần. Trong 05 (năm) ngày đầu tiên của tháng kế tiếp tháng cung ứng dịch vụ bên B gửi hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A gồm: Đề nghị thanh toán; Hoá đơn GTGT hợp lệ theo quy định pháp luật ghi nhận 100% số tiền bên A thanh toán; Bảng chấm công bảo vệ (có ký, đóng dấu xác nhận của bên B; Bản đánh giá bảo vệ; Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 22 ngày làm việc tiếp theo sau khi nhận đầy đủ, chính xác hồ sơ thanh toán. Thời điểm thanh toán được xác định là thời điểm bên A thực hiện thành công lệnh chuyển tiền đến số tài khoản của bên B.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 30/9/2021, TViệt Nam đã cung cấp dịch vụ bảo vệ cho 48 kho và bưu cục của G. Ngày 05/8/2021, TViệt Nam đã gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán cho G liên quan đến chi phí dịch vụ tháng 7 và được G tiếp nhận theo thông lệ, giá trị được hai bên xác nhận tổng chi phí sau thuế (làm tròn) là: 767.588.250 đồng.

Ngày 23/7/2021, G gửi đến TViệt Nam công văn số: 76/CVTL-G về việc thông báo tạm giữ phí dịch vụ tháng 7/2021 liên quan đến việc xác định nguyên nhân vụ cháy tại bưu cục 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Ngày 27/7/2021, TViệt Nam có công văn phúc đáp số: 05/CV-Tvề việc không đồng ý việc G giữ lại khoản thanh toán phí dịch vụ tháng 7/2021 và các lý do mà G đưa ra không khách quan và không đúng với các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng; Ngày 13/8/2021, TViệt Nam nhận được công văn số: 138/CVTL-G, về việc phúc đáp công văn số 05/CV-TKD, G giữ quan điểm giữ lại toàn bộ phí dịch vụ tháng 7/2021 để hai bên giải quyết thiệt hại. Ngày 17/8/2021, TViệt Nam tiếp tục có Văn bản số: 06/CV-T gửi G,

phân tích về nguyên nhân xảy ra đám cháy cũng như yêu cầu G thực hiện việc thanh toán phí dịch vụ tháng 7/2021 cho TViệt Nam theo thoả thuận trong hợp đồng. Ngày 21/9/2021, G có công văn số: 219/CVTL-G, v/v: Thông báo thiệt hại của G trong vụ cháy tại Bưu cục 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển ngày 21/7/2021, G xác định mức thiệt hại sau khi trừ chi phí khấu hao, là: 458.228.655 đồng và yêu cầu TViệt Nam phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại nêu trên. Tuy nhiên, TViệt Nam không đồng ý với quan điểm của G.

Ngày 6/10/2021, G thanh toán cho TViệt Nam số tiền: 179.807.500 đồng; Ngày 29/10/2021, G thanh toán cho TViệt Nam số tiền: 129.552.095 đồng; Ngày 20/12/2021, G thanh toán cho TViệt Nam số tiền: 169.123.825 đồng. Sau khi trừ số tiền G thanh toán cho TViệt Nam, số tiền phí dịch vụ tháng 7/2021 G còn phải thanh toán cho TViệt Nam theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 22/4/2022, là: 289.104.830 đồng. TViệt Nam có ý kiến: việc G giữ lại số tiền của TViệt Nam là vi phạm các thoả thuận của Hợp đồng đã ký, việc G yêu cầu TViệt Nam phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại liên quan đến vụ cháy là không có cơ sở vì các lý do sau đây:

Một là, nguyên nhân xảy ra vụ cháy không phải do lỗi của nhân viên bảo vệ của TViệt Nam, bảo vệ TViệt Nam đã cố gắng hết khả năng để xử lý tình huống cháy trên cơ sở nghiệp vụ được đào tạo cũng như cách thức chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh. Nguyên nhân ban đầu được cơ quan chức năng xác định đám cháy xuất phát từ vị trí dàn lạnh điều hoà âm trần. Đây là vị trí bị che khuất bởi các tấm ốp trần và chỉ có thể phát hiện ra khi đám cháy bùng to. Xét về nguồn gốc dẫn đến hỏa hoạn không thuộc trách nhiệm của nhân viên bảo vệ hay do tiêu chuẩn các công cụ hỗ trợ, việc cháy thiết bị dàn lạnh điều hoà âm trần liên quan đến tiêu chuẩn thiết bị cũng như giải pháp an toàn trong việc lắp đặt và cần phải được xem xét một cách thấu đáo. Việc cháy nổ do chập điện hoặc lỗi thiết bị nằm ngoài khả năng kiểm soát của nhân viên bảo vệ. TViệt Nam không đồng ý với quan điểm của G khi cho rằng “việc để đám cháy lan rộng, bùng lên và gây thiệt hại lớn là do lỗi của phía nhân viên bảo vệ TKD” để G căn cứ vào Điều 8 của Hợp đồng số: 05/2021/HĐBV/G-Để giữ lại chi phí dịch vụ tháng 07/2021 và yêu cầu TViệt Nam bồi thường 100% thiệt hại xảy ra là không phù hợp với nội dung thoả thuận trong hợp đồng cũng như thực tế khách quan bởi Điều 8 quy định về Phạt, bồi thường thiệt hại trong trường hợp phát sinh do lỗi của bên B.

Hai là, về quyền tạm giữ khoản thanh toán chi phí dịch vụ khi xảy ra thiệt hại: Tại Khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng số 05/2021 quy định: “Bên B (bao gồm cả bảo vệ bên B) vi phạm các quy định của Hợp đồng, bên B chấp nhận chịu trách nhiệm theo Quy định

tại văn bản Quy định chung về dịch vụ bảo vệ và Bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh khác (nếu có) trong trường hợp xác định do lỗi của Bên B”. Tuy nhiên, trên thực tế, nguyên nhân xảy ra vụ cháy không phải do lỗi của nhân viên bảo vệ của TViệt Nam, nên G yêu cầu TViệt Nam bồi thường thiệt hại của vụ cháy tại Bưu cục 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển ngày 21/7/2021, là không có căn cứ,

Về yêu cầu bồi thường số tiền 26.471.016 đồng của G, TViệt Nam có ý kiến như sau: G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ bảo vệ của tháng 07/2021 cho TViệt Nam, vì lý do:

Căn cứ Khoản 2 Điều 4 Hợp đồng số 05/2021/HĐBV/G-Tngày 01/01/2021 quy định về Điều khoản thanh toán, ngày 05/8/2021, TViệt Nam đã gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán cho G liên quan đến chi phí dịch vụ tháng 07/2021 và được G tiếp nhận theo thông lệ, theo đó, giá trị xác nhận bởi các bên là 767.588.250 đồng. Ngày 06/10/2021, G thanh toán cho Tsố tiền 179.807.500 đồng. Ngày 29/10/2021, G thanh toán cho Tsố tiền 129.552.095 đồng. Ngày 20/12/2021, G thanh toán cho Tsố tiền 169.123.825 đồng. Số tiền phí dịch vụ tháng 7/2021 mà G còn phải thanh toán theo Biên bản đối chiếu là: 289.104.830 đồng.

Do G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng và Khoản 3 Điều 518, Khoản 1 Điều 519, Khoản 2 Điều 515 của Bộ luật Dân sự 2015 và Khoản 1 Điều 85 của Luật Thương mại năm 2005.

Điều 423 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Vi phạm nghiêm trọng” là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng”. Việc G không thanh toán đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký làm ảnh hưởng đến các nội dung công việc theo Hợp đồng đã ký kết cũng như việc chi trả chế độ cho người lao động của TViệt Nam và phát sinh rất nhiều các chi phí ngoài dự kiến, gây thiệt hại về tài chính và uy tín của TViệt Nam.

Trên cơ sở đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 520 của Bộ luật Dân sự 2015 về đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ thì: “Trường hợp bên sử dụng dịch vụ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên cung ứng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Đồng thời, căn cứ Khoản 7 và Khoản 8 Điều 9 Hợp đồng số 05/2021/HĐBV/G-TKD, ngày 20/10/2021, Tđã gửi Văn bản số 170/CV-Tgửi G thông báo về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng dịch vụ số 05/2021/HĐBV/G-TKD. Ngày 25/10/2021, Tđã gửi các Công văn số 171/CV-Tvà Công văn số 172/CV-Tcho G về việc trước khi làm thủ tục bàn giao lại các mục tiêu và thanh lý hợp đồng đề nghị G thanh toán xong công nợ trước ngày 01/11/2021. Ngày

27/10/2021, Tnhận được Công văn số 2710/CV-G của G về việc Thông báo chấm dứt hợp đồng số 05/2021/HĐBV/G-Tngày 01/01/2021, theo đó G quyết định chấm dứt Hợp đồng kể từ ngày 01/11/2021. Như vậy, yêu cầu bồi thường do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật số tiền 26.471.016 đồng của G là không có cơ sở. Do đó, Tkhông chấp nhận đối với yêu cầu trên của G.

Buộc G thanh toán số tiền lãi chậm trả cho Ttheo quy định của Bộ luật dân sự tính từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ là từ ngày 27/8/2021 đến ngày xét xử của Tòa án. Theo Bảng tính lãi tạm tính đến ngày 30/9/2022, là: 48.722.871 đồng

Buộc G phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí Luật sư, là: 80.000.000 đồng (Theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số BLF30/2021/HĐTVPL giữa Công ty Luật TNHH H&M và TViệt Nam)

Về Phạt hợp đồng liên quan đến việc Tcó yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Điều 9 Hợp đồng số 05/2021/HĐBV/G-TKD: Do G đã vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng và ban hành các văn bản có nội dung không phù hợp với các thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của TViệt Nam, nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 520 của Bộ luật Dân sự 2015 về Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ: “Trường hợp bên sử dụng dịch vụ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên cung ứng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại”, từ đó quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng với G. Đồng thời, căn cứ Khoản 7 Điều 9 Hợp đồng: “Một bên có quyền đơn phương chấm dứt ngay Hợp đồng trong trường hợp Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ Hợp đồng, Bên vi phạm hợp đồng dẫn đến hợp đồng bị chấm dứt trong trường hợp này phải bồi thường 8% giá trị hợp đồng của tháng liền kề trước đó và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh”.

Đối với các thiệt hại phát sinh khác, mặc dù Tđã bị ảnh hưởng rất nhiều do ảnh hưởng của việc phải chấm dứt hợp đồng và bị giữ lại tiền dịch vụ nhưng Tkhông yêu cầu G bồi thường trong vụ án này. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TViệt Nam, đề nghị Tòa án buộc G thanh toán cho TViệt Nam tổng cộng số tiền là: 444.298.717 đồng, trong đó:

1. Nợ gốc, là: 289.104.830 đồng.
2. Tiền lãi chậm trả từ ngày 27/8/2021 đến ngày 30/9/2022, là: 48.722.871 đồng
3. Tiền phạt vi phạm Hợp đồng là 8% giá trị hợp đồng (Phí dịch vụ bảo vệ tháng 09/2021 là: 330.887.700 đồng) tương đương với số tiền là: 26.471.016 đồng .
4. Chi phí Luật sư, là: 80.000.000 đồng.

TViệt Nam đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố của G do không có căn cứ.

G trình bày: TViệt Nam và G có ký kết Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 05/2021/HĐBV/G-Đúng như TViệt Nam trình bày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khoảng 4 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, Bưu cục Nguyễn Xiển (địa chỉ: 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) của G đã xảy ra hỏa hoạn trong ca trực của bảo vệ Cung Văn Tiến, là nhân viên bảo vệ của TViệt Nam. Hậu quả, hầu hết hàng hóa tại bưu cục Nguyễn Xiển của G bị thiêu rụi hoàn toàn, gây thiệt hại lớn về tài sản cho G. Ngày 21/9/2021, G thông báo đến Tthiệt hại của G trong vụ cháy tại Bưu cục Nguyễn Xiển, mức thiệt hại trước khấu hao là: 572.782.340 đồng. G đồng ý xác nhận mức thiệt hại sau khi trừ chi phí khấu hao là: 458.228.655 đồng, trong đó mức thiệt hại bao gồm: Chi phí tài sản cố định bị thiệt hại, chi phí hàng hóa trong dịch vụ G cung cấp cho khách hàng được lưu kho tại Bưu cục Nguyễn Xiển và các chi phí khác (chi phí thiệt hại do không thể sử dụng, kinh doanh mặt bằng Bưu cục 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển trong suốt thời gian từ ngày 21/7/2021 đến ngày 22/9/2021, chi phí xây dựng, lắp đặt bưu cục – địa điểm kinh doanh mới chưa được tính vào thiệt hại đã báo cho Ttrong Thông báo này).

Để phục vụ cho việc giải quyết vấn đề thiệt hại, căn cứ Khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 05/2021/HĐBV/G-TKD, hai bên thỏa thuận: “Khi xảy ra thiệt hại, Bên A có quyền lưu lại khoản thanh toán chi phí dịch vụ bảo vệ của tháng phát sinh thiệt hại bằng giá trị mất mát, thiệt hại thực tế để hai bên giải quyết cho đến khi hai Bên thống nhất hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.” G quyết định lưu lại một phần chi phí dịch vụ bảo vệ của tháng 7/2021 tương đương với số tiền: 289.104.830 đồng để hai bên giải quyết cho đến khi hai bên thống nhất hoặc có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. G khẳng định luôn tôn trọng, thực hiện đúng các thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ bảo vệ đã ký kết với TViệt Nam. Vì vậy, đối với yêu cầu của T về việc thanh toán phần còn lại của khoản phí dịch vụ tháng 7/2021, số tiền là: 289.104.830 đồng, tiền lãi chậm trả từ ngày 27/8/2021 đến ngày 17/10/2021 và các khoản phí Luật sư, phí phạt hợp đồng liên quan đến việc Tcó yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Điều 9 Hợp đồng của nguyên đơn là không có căn cứ. G không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của TViệt Nam, việc tạm giữ một phần chi phí dịch vụ bảo vệ tháng 7/2021 là hoàn toàn đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Ngoài ra, G cho rằng Tđã vi phạm các quy định theo Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, dẫn đến gây thiệt hại nghiêm trọng cho G, cụ thể như sau: Tvi phạm quy định về nghĩa vụ cung

cấp bảo vệ không đủ tiêu chuẩn và không có nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy theo Hợp đồng gây thiệt hại cho G, cụ thể: Ông Cung Văn Tiến (Sinh năm 1963), là nhân viên của Tiếp nhận mục tiêu bảo vệ tại Bưu cục Nguyễn Xiển từ tháng 5/2021. Khi xảy ra vụ cháy tại Bưu cục Nguyễn Xiển, G đã nhiều lần yêu cầu phía Tcung cấp các tài liệu trong hồ sơ bảo vệ của ông Tiến. Ngày 05/10/2021, G đã gửi TThông báo số: 511/TB-G về việc Vi phạm Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ. Ông Cung Văn Tiến thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn tại Bưu cục Nguyễn Xiển của G đã không đáp ứng được các điều kiện theo Điều 3 Hợp đồng: Không đạt chiều cao quy định: 1m63 (tiêu chuẩn 1m65 trở lên); Không đạt tiêu chuẩn về cân nặng quy định: 55-56 kg (tiêu chuẩn 57 kg trở lên); Không đạt tiêu chuẩn về độ tuổi quy định: 58 tuổi (tiêu chuẩn 22-55 tuổi); Sức khỏe và trình độ văn hóa, lý lịch: Chưa cung cấp được giấy khám sức khỏe và giấy tờ chứng minh trình độ văn hóa, lý lịch; Không có chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Đồng thời, phía Tkhông cung cấp đầy đủ trang thiết bị cho nhân viên bảo vệ theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng, bao gồm: bộ đàm, còi hiệu, dùi cui, đèn pin tuần tra. Việc không đảm bảo đúng chất lượng của bảo vệ cũng như trang bị đầy đủ các thiết bị cho nhân viên của Tđã gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho G trong vụ cháy tại Bưu cục 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển vào ngày 21/7/2021. Nguyên nhân vụ cháy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Xuân kết luận: Do sự cố điện bên trong dàn lạnh điều hoà gây cháy các chi tiết nhựa sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên. Tuy nhiên, qua làm việc, xác minh giữa đại diện G, Tvà ông Cung Văn Tiến, G có căn cứ xác định rằng việc không đảm bảo được chất lượng của bảo vệ, cũng như trang bị đầy đủ các thiết bị cho nhân viên của Tlà nguyên nhân chính khiến đám cháy lan rộng ra, không thể kiểm soát và gây thiệt hại nặng nề hơn về tài sản cho G. Căn cứ Quy định tại Khoản 1 Điều 8 Hợp đồng: “Điều 8. Phạt, bồi thường thiệt hại: Bên B (bao gồm cả bảo vệ Bên B) vi phạm các quy định của Hợp đồng Bên B chấp nhận chịu trách nhiệm theo quy định tại Văn bản “Quy định chung về dịch vụ bảo vệ” và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh khác trong trường hợp xác định do lỗi từ Bên B.

1. Bồi thường thiệt hại: Bên B sẽ phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại theo quy định tại “Quy định chung về dịch vụ bảo vệ” và các thiệt hại khác nếu có (kể cả thiệt hại gây ra cho Bên A do trình độ nhân viên kém, các thiết bị không đúng tiêu chuẩn của mình gây ra, những can thiệp không kịp thời, không đúng mức).”

Tổ chức trách nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho G tương đương với số tiền 289.104.830 đồng cho G do đã cung cấp nhân viên có trình độ yếu kém, không có can thiệp kịp thời, đúng mức khi vụ cháy xảy ra.

Về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của TViệt Nam: Ngày 25/10/2021, G nhận được Công văn số: 170/CV-TĐĐ ngày 20/10/2021 của TViệt Nam, về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng, có nội dung Tcho rằng G đã vi phạm các thoả thuận trong hợp đồng và ban hành văn bản có nội dung không phù hợp với các thoả thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của TViệt Nam, từ đó quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng với G. Ngày 27/10/2021, G có Công văn số: 2710/CV-G phúc đáp Công văn số: 170/CV-TĐĐ của TViệt Nam, G khẳng định việc đơn phương chấm dứt hợp đồng theo công văn số: 170/CV-TĐĐ của T là vi phạm thoả thuận giữa hai bên và trái các quy định pháp luật. Bởi lẽ: G không có hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng như ý kiến TViệt Nam, việc tạm giữ một phần phí dịch vụ tháng 7/2021 để giải quyết vụ cháy tại Bưu cục Nguyễn Xiển là hoàn toàn đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Hợp đồng. Căn cứ Khoản 7 Điều 9 của Hợp đồng, G yêu cầu T bồi thường cho G 8% giá trị dịch vụ của tháng liền kề trước đó (Phí dịch vụ bảo vệ tháng 9/2021 là: 330.887.700 đồng), tương đương với số tiền: 26.471.016 đồng do hành vi đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái pháp luật của TViệt Nam.

Ngày 23/5/2022 G có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm buộc T bồi thường cho G tổng số tiền là: 315.575.846 đồng, trong đó:

1. Bồi thường thiệt hại trong vụ cháy tại Bưu cục 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển cho G tương đương số tiền: 289.104.830 đồng.

2. Bồi thường do T đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái pháp luật, số tiền: 26.471.016 đồng).

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 47/2022/ KDTM – ST, ngày 29 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm đã quyết định như sau :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của T đối với G, về việc: Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 05/2021/HĐBV/G-TKD, ký ngày 01/01/2021, giữa: Công ty cổ phần G và Công ty cổ phần Bảo vệ TViệt Nam;

2. Buộc Công ty cổ phần G thanh toán cho Công ty cổ phần bảo vệ TViệt Nam số tiền nợ gốc, là: 289.104.830 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín triệu, một trăm linh bốn nghìn, tám trăm ba mươi đồng);

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của T đối với G, về yêu cầu G thanh toán tiền lãi chậm trả, tiền phạt vi phạm Hợp đồng và chi phí Luật sư (tổng số

tiền là: 478.483.420 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi đồng);

4. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của G đối với T về bồi thường thiệt hại trong vụ cháy tại Bưu cục 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển và Bồi thường do T đơn phương chấm dứt Hợp đồng (tổng số tiền là: 315.575.846 đồng (Ba trăm mười lăm triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng));

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: Công ty T phải chịu: 23.139.300 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu của Nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận (tương ứng với số tiền là: 478.483.420 đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 13.800.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng) T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm (Biên lai số 0034303 ngày 28/4/2022).

Công ty G phải chịu: 14.455.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và phải chịu: 15.779.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận; Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố là: 7.890.000 đồng, G đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm (Biên lai số 0034485 ngày 15/7/2022) ;

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- T kháng cáo 1 phần bản án yêu cầu chấp nhận yêu cầu đòi lãi của số tiền 289.104.830 đồng.

- G kháng cáo 1 phần bản án đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố buộc T phải bồi thường cho G số tiền 289.104.830 đồng với lý do T đã vi phạm Hợp đồng trong việc nhân viên bảo vệ không có chứng chỉ PCCC và không có những biện pháp chữa cháy kịp thời dẫn đến cháy lan rộng và gây tổn thất nặng nề về hàng hóa cho G.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- Trút toàn bộ yêu cầu kháng cáo không yêu cầu đòi lãi của số tiền 289.104.830 đồng.

- G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo 1 phần bản án đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của TViệt Nam, G trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm Trút toàn bộ yêu cầu kháng cáo không yêu cầu đòi lãi của số tiền 289.104.830 đồng, thấy rằng việc rút yêu cầu kháng cáo của Tlà tự nguyện và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của TViệt Nam.

Tvà G ký Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 05/2021/HĐBV/G-Ttrên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Tđã có công văn yêu cầu G phải trả phí dịch vụ bảo vệ nếu không thanh toán sẽ chấm dứt Hợp đồng dịch vụ bảo vệ, do vậy trong trường hợp nêu trên do G không trả Ttiền dịch vụ nên Tchấm dứt Hợp đồng dịch vụ là có căn cứ, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của G yêu cầu đòi tiền phạt do chấm dứt Hợp đồng.

Tcử nhân viên bảo vệ không đảm bảo các tiêu chuẩn theo Hợp đồng là vi phạm Hợp đồng dịch vụ bảo vệ, mặc dù nguyên nhân cháy do khách quan không phải do lỗi của nhân viên bảo vệ, tuy nhiên khi xảy ra cháy nhân viên bảo vệ chưa thực hiện đúng những quy định của Hợp đồng dịch vụ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo của G sửa án sơ thẩm theo hướng buộc Tphải bồi thường cho G do vi phạm Hợp đồng số tiền 100.000.000 đồng.

Về án phí : Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm, xác định lại án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về thủ tục tố tụng :** Đơn kháng cáo của TViệt Nam , G trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm Trút toàn bộ yêu cầu kháng cáo không yêu cầu đòi lãi của số tiền 289.104.830 đồng, thấy rằng việc rút yêu cầu kháng cáo của Tlà tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 điều 289, khoản 5 điều

308 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của TViệt Nam.

- Về Nội dung :

Ngày 01/01/2021, Tvà G ký Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số: 05/2021/HĐBV/G-Tv với nội dung : TViệt Nam đồng ý cung cấp dịch vụ bảo vệ (trông giữ, kiểm tra, giám sát an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về người, tài sản) cho các kho, Bưu cục của G.

Thấy rằng Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều 513 Bộ luật Dân sự 2015 và các Điều 74 Luật Thương mại, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên xác nhận chi phí dịch vụ tháng 7/2021 là: 767.588.250 đồng, G thanh toán cho Tsố tiền: 478.483.420 đồng còn phải thanh toán là: 289.104.830 đồng, hai bên không tranh chấp khoản tiền nêu trên, nên Tòa không xem xét.

Căn cứ vào lời khai của hai bên đương sự, các tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng , tại thời điểm ngày 21/7/2021 Tcử ông Cung Văn Tiến đến bưu cục số 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển làm nhiệm vụ bảo vệ. Tuy nhiên căn cứ vào các quy định trong Hợp đồng thì ông Cung Văn Tiến không đảm bảo các tiêu chuẩn về chiều cao, cân nặng, tuổi tác theo Hợp đồng dịch vụ bảo vệ, do vậy đủ cơ sở xác định Tđã vi phạm Hợp đồng khi cử người không đủ tiêu chuẩn đến làm nhiệm vụ tại G.

Ngày 21/7/2021, tại bưu cục số 17 (số cũ 35), Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội của G xảy ra cháy đã đến toàn bộ hàng hóa bị cháy và gây thiệt hại cho G.

Tại Kết luận giám định số: 6343/C09-P2 ngày 20/9/2021 của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an, kết luận: “...*Nguyên nhân cháy: Do sự cố điện bên trong dàn lạnh điều hòa gây cháy các chi tiết nhựa sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên.*” Như vậy đủ cơ sở xác định nguyên nhân dẫn đến cháy là do khách quan không phải là do nhân viên của Tgây ra.

Tuy nhiên qua xem xét các Biên bản làm việc, lời khai của người làm chứng xác định mặc dù ông Cung Văn Tiến đã làm nhiệm vụ bảo vệ tại Bưu cục số 17 từ 13/5/2021 đến khi xảy ra cháy là hơn 2 tháng nhưng ông Cung Văn Tiến không biết những dụng cụ PCCC để ở đâu (Bút lục 1584) đây là lỗi của ông Cung Văn Tiến, dẫn đến việc khi xảy ra cháy ông Tiến đã không sử dụng các thiết bị PCCC để kịp thời xử lý đám cháy dẫn đến đám cháy lan rộng gây thiệt hại nhiều về tài sản. Căn cứ vào camera và tài liệu có

trong hồ sơ thể hiện khi mới xảy ra cháy, mức độ cháy còn nhỏ nhưng ông Cung Văn Tiến đã không thực hiện đúng các thao tác nghiệp vụ về PCCC. Từ những phân tích nêu trên thấy rằng mặc dù nguyên nhân dẫn đến cháy là yếu tố khách quan, tuy nhiên ông Cung Văn Tiến đã không làm tròn chức trách nhiệm vụ của người bảo vệ khi xảy ra cháy là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ bảo vệ. Thấy rằng Tcó những vi phạm Hợp đồng dịch vụ bảo vệ đã nêu ở trên nên cũng phải có trách nhiệm bồi thường đối với 1 phần thiệt hại đã xảy ra. Thiệt hại xảy ra là 458.228.655 đồng tuy nhiên Công ty cổ phần phát triển hệ thống An Bình đã bồi thường cho G số tiền 173.577.962 đồng, thiệt hại còn 284.650.693 đồng. Như phân tích ở trên G có 1 phần lỗi nên căn cứ điều 302,303 Luật thương mại chấp nhận 1 phần yêu cầu phản tố của G buộc Tphải bồi thường cho G 1/3 số thiệt hại tương đương 94.883.000 đồng (làm tròn).

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận 1 phần kháng cáo của G, sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận 1 phần yêu cầu phản tố của G buộc Tphải bồi thường cho G số tiền 94.883.000 đồng.

Về án phí: TViệt Nam, G không phải chịu án phí phúc thẩm, xác định lại án phí sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ Điều 513, 519 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ điều 74, 302, 303 Luật Thương mại.

Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 148, điểm c khoản 2 điều 289, khoản 2, khoản 5 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 26, khoản 2 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận 1 phần kháng cáo của Công ty cổ phần G.

Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 47/2022/ KDTM – ST, ngày 29 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm và quyết định như sau :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Bảo vệ TViệt Nam đối với Công ty cổ phần G.

2. Buộc Công ty cổ phần G thanh toán cho Công ty cổ phần bảo vệ TViệt Nam số tiền nợ gốc là: 289.104.830 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Bảo vệ TViệt Nam đối với Công ty cổ phần G, về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả, tiền phạt vi phạm Hợp đồng và chi phí Luật sư (tổng số tiền là: 478.483.420 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi đồng);

4. Chấp nhận 1 phần yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần G đối với Công ty cổ phần Bảo vệ TViệt Nam, buộc Công ty cổ phần Bảo vệ TViệt Nam bồi thường cho Công ty cổ phần G là 94.883.000 đồng. Đối trừ nghĩa vụ buộc Công ty cổ phần G thanh toán cho Công ty cổ phần bảo vệ TViệt Nam số tiền là: 194.221.830 đồng.

5. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Bảo vệ TViệt Nam do rút yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

6. Về án phí:

- Công ty cổ phần Bảo vệ T Việt Nam phải chịu: 23.139.300 đồng án phí Dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 13.800.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 34303 ngày 28/4/2022 và số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 34755 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, còn phải nộp 7.339.000 đồng.

- Công ty cổ phần G phải chịu: 26.166.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.890.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0034485 ngày 15/7/2022 và số tiền 2.000.000 đồng nộp tại Biên lai số 34739 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, còn phải nộp 16.276.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 16/6/2023.

Nơi nhận:

- TAND Quận Nam Từ Liêm.
- Chi cục THADS Quận Nam Từ Liêm
- VKSND TP Hà nội .
- Đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh